

Số: 149/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 30 tháng 9 đến ngày 03 tháng 10 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 40 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 80%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Trần Đình Quang



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH ĐƯỢC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 4.1	4	3,66	2	66,67	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	3						
Tiêu chí 6.1	4	3,71	5	71,42	Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4				3,80	4
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,82					40		80				

ỤC V
UNG
IỂM
HẤT L
3IÁC
ÔNG E



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và được cụ thể hoá trong lĩnh vực Dược học, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT được định kỳ sửa đổi, cập nhật. Chương trình dạy học được xây dựng vào chuẩn đầu ra và phù hợp với Triết lý giáo dục của Trường, được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, giảng viên, người học và đến các bên liên quan khác. Các quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá tương đối phù hợp với mục tiêu về mức độ đạt được chuẩn đầu ra/mục tiêu của mỗi học phần và công bố công khai. Ban hành bản mô tả vị trí việc làm, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển và quản lý cán bộ, giảng viên và nhân viên. Xây dựng chính sách tuyển sinh hằng năm phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với thực tiễn Nhà trường và tình hình kinh tế-xã hội của địa phương. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện được Nhà trường phân nhiệm cụ thể, rõ ràng tới từng cá nhân và đơn vị. Hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp và rèn luyện kỹ năng mềm được đặc biệt chú trọng. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Quy trình thu thập ý kiến các bên liên quan với các bước và biểu mẫu khảo sát phù hợp giúp thu thập được các dữ liệu cần thiết làm căn cứ cho việc rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Một số kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học ngành Dược học đã được áp dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Tỷ lệ thi học thấp, thời gian sinh viên tốt nghiệp đúng tiến độ cao, đáp ứng mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Nâng cao hiệu quả việc khảo sát ý kiến các bên liên quan trong xây dựng mục tiêu/chuẩn đầu ra của CTĐT trong kỳ rà soát tiếp theo. Rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng bổ sung chuẩn về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Chính sửa những cụm từ chưa chuẩn xác, khó đo lường khi mô tả chuẩn đầu ra và bám sát Chuẩn năng lực Dược sĩ Việt Nam.

(ii) Khai thác triệt để hơn ý kiến của các bên liên quan khi thực hiện rà soát điều chỉnh bản mô tả CTĐT, nhất là về nội dung các học phần. Quan tâm nhiều hơn đến chất lượng của các đề cương học phần trong quá trình xây dựng và nghiệm thu trước khi ban hành để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công bố công khai, kịp thời và đầy đủ bản mô tả CTĐT, tất cả đề cương học phần lên trang thông tin điện tử của Trường sau khi đã có quyết định ban hành chính thức.

(iii) Hoàn thiện chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra đã công bố, chú ý đến cấu trúc của chương trình dạy học đảm bảo logic và có tính cập nhật. Tăng cường số học phần tự chọn trong chương trình dạy học, rà soát để xác định chính xác hơn sự đóng góp của 100% các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đầy đủ để điều chỉnh kịp thời về nội dung cũng như tổ hợp phương pháp dạy - học.

(iv) Quan tâm hơn công tác truyền thông về Triết lí giáo dục đến các bên liên quan; giải thích đầy đủ hơn nội hàm của Triết lí giáo dục để cán bộ, giảng viên và người học của Trường/Khoa hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế chương trình dạy học và xây dựng phương pháp dạy - học. Đa dạng các hình thức dạy và học, chú ý hơn đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển kĩ năng cho người học. Hướng dẫn kĩ hơn về nhiệm vụ tự học và cách thức kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học của sinh viên trong đề cương học phần. Triển khai hình thức làm khoá luận tốt nghiệp đối với sinh viên năm cuối và có biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Tăng cường hoạt động tự nghiên cứu/tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

(v) Xây dựng, hướng dẫn thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá theo mục tiêu đo lường nhằm đạt được các chuẩn đầu ra. Bổ sung tính năng phân tích kết quả thi của phần mềm quản lí đào tạo để đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của đề thi và của phương pháp đánh giá; tổng kết, đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá đã sử dụng hằng năm có thật sự phù hợp với yêu cầu đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra không. Duy trì hoạt động khảo sát ý kiến của người học về thời gian và cách thức công bố kết quả học tập nhằm hỗ trợ người học có thể sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập.

(vi) Rà soát Chiến lược phát triển giai đoạn 2019 - 2024 để có giải pháp tăng số lượng giảng viên cơ hữu và rà soát quy định chế độ làm việc của giảng viên đảm bảo mỗi giảng viên cơ hữu không phụ trách quá nhiều học phần. Chú trọng các sinh hoạt học thuật bao gồm việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn, seminar chuyên đề tạo dựng môi trường học thuật, nâng cao năng lực cho giảng viên, đặc biệt năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Tăng số lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên cần thực hiện.

ĐẶC
TÂM
DINH
LƯỢNG
DUC
AI HO

(vii) Xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển nhân viên và quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên để làm căn cứ cho việc quy hoạch, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của ngành Dược học. Đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là ngoại ngữ gắn với vị trí việc làm của nhân viên và định hướng phát triển của Nhà trường. Ban hành văn bản quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên và xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và có chế độ, chính sách phù hợp. Cải tiến hoạt động khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan đối với việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên.

(viii) Định kì đánh giá hiệu quả tuyển sinh, tham khảo rộng rãi ý kiến các bên liên quan để cải tiến chính sách tuyển sinh. Chú trọng hơn tới chính sách tuyển sinh liên thông ngành Dược học để đảm bảo đúng quy định. Xây dựng và ban hành quy trình, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong việc theo dõi, giám sát và phản hồi sự tiến bộ trong học tập của người học nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp và hoạt động của Câu lạc bộ học thuật để hỗ trợ việc làm và nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học. Tăng nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và cải thiện chất lượng khảo sát ý kiến các bên liên quan.

(ix) Sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và bộ môn Dược học, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tăng cường đầu tư trang thiết bị mạng để đồng bộ trên toàn hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Trường; trang bị phần mềm chuyên dụng để quản lý dữ liệu tập trung; đầu tư bổ sung nguồn học liệu ở các phòng thực hành của ngành Dược học để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; cải thiện cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.

(x) Rà soát tổng thể các loại hình khảo sát của Trường; xử lý các thông tin phản hồi hiệu quả hơn để làm cơ sở cho việc cải tiến chương trình dạy học. Hoàn thiện các biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần và xây dựng hướng dẫn về lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐT theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Thực hiện các giải pháp mạnh để thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trong giảng viên và người học. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kí túc xá, Thư viện để đáp ứng nhu cầu đào tạo ngành Dược học. Tiến hành cải tiến cơ chế phản hồi các bên liên quan để các khảo sát phản hồi thực sự có hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng CTĐT.

(xi) Nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp, giảm tỉ lệ thôi học. Kết nối chặt chẽ với sinh viên tốt nghiệp cũng như với các doanh nghiệp để sớm định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, gia tăng tỉ lệ sinh

viên tốt nghiệp phản hồi khảo sát về việc làm và tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp. Ban hành quy trình thực hiện và bố trí kinh phí sử dụng cho hoạt động hỗ trợ người học tốt nghiệp chưa có việc làm. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tăng tỉ lệ sinh viên ngành Dược tham gia nghiên cứu khoa học, đảm bảo mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học đạt quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ. Chú trọng đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng CTĐT và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

